

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-9-2022

V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân* Ông Quách Minh Nhiên.

Bà Phan Thị Bích.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Vì Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang xuất khẩu lao động tại Đ, Trung Quốc; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 20/7/2022, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Vì Thị T trình bày:

Tôi sinh ra và lớn lên ở thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Năm 2014, tôi có đi làm giáo viên tiểu học tại Hà Nội. Năm 2018, tôi đã gặp và yêu anh Nguyễn Khánh H. Lúc đó anh H cũng đang đi làm thuê ở Hà Nội. Sau một thời gian tìm hiểu, chúng tôi quyết định đi đến hôn nhân. Ngày 16/5/2019, chúng tôi

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau đó hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi cưới chúng tôi lại tiếp tục ra Hà Nội làm ăn, thuê nhà để sống chung. Khi chung sống một nhà thì tôi và anh H phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Từ tháng 7/2019, tôi và anh H ly thân, không ai quan tâm đến ai. Từ đó chúng tôi cũng không liên lạc với nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin ly hôn anh H. Tôi được biết hiện nay anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đ. Địa chỉ cụ thể tôi không biết. Chúng tôi chưa có con chung. Tài sản chung và công nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Nguyễn Văn Đ và bà Bạch Thị Ng, địa chỉ: xóm O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình là bố, mẹ đẻ của anh Nguyễn Khánh H. Ông Đ, bà Ng xác nhận việc anh H và chị T kết hôn tự nguyện, hợp pháp như chị T trình bày. Sau khi kết hôn chị T về sống cùng gia đình nhà chồng mấy ngày rồi lại đi Hà Nội làm ăn. Đến năm 2020, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đ, Trung Quốc, từ đó đến nay do dịch bệnh Covid nên chưa về thăm nhà lần nào. Việc chị T xin ly hôn với anh H, ông bà cũng được biết vì cũng có lần anh H gọi điện thoại về tâm sự chuyện vợ chồng không hợp nhau, chưa có con chung nên thống nhất giải thoát cho nhau.

Ông Nguyễn Văn Ch, Trưởng xóm O và bà Quách Thị Th, cán bộ tư pháp xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình xác nhận lời khai của ông Đ, bà Ng; xác nhận việc anh H và chị T kết hôn hợp pháp. Nay chị T xin ly hôn là tự nguyện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an tỉnh Hòa Bình, tại công văn số 997/CAT-PA08 ngày 05/9/2022 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Khánh H đã sử dụng hộ chiếu để xuất cảnh nhiều lần, lần gần nhất ngày 19/7/2020 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Đã tiến hành thu thập đầy đủ tài liệu

chứng cứ, bị đơn đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, do dịch bệnh không về nước được, hai người đã sống ly thân thời gian dài. Xét việc mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Vì Thị T được ly hôn anh Nguyễn Khánh H. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, có địa chỉ tại C, L, Hòa Bình. Bị đơn đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại C, L, Hòa Bình. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn xin ly hôn của chị Vì Thị T:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh H kết hôn ngày 16/5/2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn chị T và anh H chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hôn nhân của chị T và anh H cũng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không có kết quả. Tháng 7/2020, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đ, Trung Quốc, từ đó đến nay anh H chưa về nước lần nào. Chị T, anh H đã ly thân thời gian dài từ 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị T xin ly hôn, anh H đồng ý.

Xét thấy thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Khánh H.

Về con chung: Không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 127 của Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị T.

Xử: Cho chị Vì Thị T được ly hôn anh Nguyễn Khánh H.

Con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001017 ngày 21/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bạch Thị Hồng Hoa**